

Số: 15/QĐ-MNASB

An Sinh, ngày 02 tháng 02 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố công khai đánh giá thực hiện dự toán thu – chi ngân sách
quý IV năm 2022 của trường Mầm non An Sinh B**

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 07/QĐ - PGDĐT ngày 05/01/2022 của Phòng giáo dục và Đào tạo thị xã Đông Triều " Về việc giao dự toán thu, chi ngân sách năm 2022";

Căn cứ Quyết định số 140/QĐ - PGDĐT ngày 02/08/2022 của Phòng giáo dục và Đào tạo thị xã Đông Triều " Về việc phê duyệt phân bổ kinh phí hỗ trợ 100% học phí kì 2 năm học 2021-2022 cho trẻ em Mầm non và học sinh phổ thông tại các cơ sở giáo dục công lập và ngoài công lập trên địa bàn thị xã Đông Triều".

Căn cứ Quyết định số 235/QĐ - PGDĐT ngày 15/11/2022 của Phòng giáo dục và Đào tạo thị xã Đông " Phê duyệt phân bổ dự toán chi sự nghiệp giáo dục khác nguồn kinh phí không tự chủ năm 2022";

Căn cứ Quyết định số 300/QĐ - PGDĐT ngày 29/12/2022 của Phòng giáo dục và Đào tạo thị xã Đông Triều " Về việc phê duyệt bổ sung kinh từ nguồn trợ cấp có mục tiêu của tỉnh(nguồn kinh phí tự chủ) năm 2022".

Căn cứ Quyết định số 205/QĐ - PGDĐT ngày 28/12/2021 của Phòng giáo dục và Đào tạo thị xã Đông " Phê duyệt phân bổ dự toán chi sự nghiệp giáo dục khác nguồn kinh phí không tự chủ năm 2022";

Xét đề nghị của tổ Văn phòng,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Công bố công khai đánh giá thực hiện dự toán thu – chi ngân sách quý IV năm 2020 của trường Mầm non An Sinh B (theo các biểu chi tiết đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Các ông (bà): Tổ trưởng tổ văn phòng, các tổ chuyên môn và các bộ phận liên quan tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT thị xã;
- BGH nhà trường;
- Lưu: VT, KT.

HIỆU TRƯỞNG



Lê Thị Phụng

Đơn vị: TRƯỜNG MN AN SINH B
Chương: 622 Loại 070 Khoản 071

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đông Triều, ngày 02 tháng 02 năm 2023

CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH QUÝ IV NĂM 2022

(Kèm theo Quyết định số 15/QĐ-MNASB ngày 02/02/2023 của Hiệu trưởng trường MN An Sinh B)

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ

Căn cứ Quyết định số 07/QĐ - PGDDĐT ngày 05/01/2022 của Phòng giáo dục và Đào tạo thị xã Đông Triều " Về việc giao dự toán thu, chi ngân sách năm 2022";

Căn cứ Quyết định số 140/QĐ - PGDDĐT ngày 02/08/2022 của Phòng giáo dục và Đào tạo thị xã Đông Triều " Về việc phê duyệt phân bổ kinh phí hỗ trợ 100% học phí kì 2 năm học 2021-2022 cho trẻ em Mầm non và học sinh phổ thông tại các cơ sở giáo dục công lập và ngoài công lập trên địa bàn thị xã Đông Triều".

Căn cứ Quyết định số 235/QĐ - PGDDĐT ngày 15/11/2022 của Phòng giáo dục và Đào tạo thị xã Đông " Phê duyệt phân bổ dự toán chi sự nghiệp giáo dục khác nguồn kinh phí không tự chủ năm 2022";

Căn cứ Quyết định số 300/QĐ - PGDDĐT ngày 29/12/2022 của Phòng giáo dục và Đào tạo thị xã Đông Triều " Về việc phê duyệt bổ sung kinh từ nguồn trợ cấp có mục tiêu của tỉnh(nguồn kinh phí tự chủ) năm 2022".

Căn cứ Quyết định số 205/QĐ - PGDDĐT ngày 28/12/2021 của Phòng giáo dục và Đào tạo thị xã Đông " Phê duyệt phân bổ dự toán chi sự nghiệp giáo dục khác nguồn kinh phí không tự chủ năm 2022";

Trường MN An Sinh B công khai tình hình thực hiện dự toán thu-chi ngân sách quý IV năm 2022 như sau:

ĐV tính: đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán đầu năm 2022	Thực hiện quý IV năm 2022	Thực hiện quý IV/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Thực hiện quý IV nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	6
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	76.000.000	75.160.000	98,89	272
I	Số thu phí, lệ phí	76.000.000	75.160.000	98,89	272
1	Học phí	76.000.000	75.160.000	98,89	272
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại	76.000.000	75.160.000	98,89	272
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước	0	-		-
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước				-

I	Nguồn ngân sách trong nước	2.982.190.000	3.015.091.900	101	92
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	2.827.000.000	2.859.901.900	101	94
1	<u>Chi thanh toán cho cá nhân</u>	<u>2.168.000.000</u>	<u>2.182.962.900</u>	101	99
	Mục 6000: Tiền lương	1.228.000.000	1.126.698.500	92	101
	Mục 6050: Tiền công trả cho vị trí lao động thường xuyên theo hợp đồng	-			
	Mục 6100: Phụ cấp lương	600.000.000	606.808.600	101	90
	Mục 6200: Tiền thưởng	10.000.000	9.450.000	95	101
	Mục 6250: Phúc lợi tập thể	10.000.000			
	Mục 6300: Các khoản đóng góp	320.000.000	300.518.800	94	103
	Mục 6400: Các khoản thanh toán khác cho cá nhân		139.487.000		107
2	<u>Chi nghiệp vụ chuyên môn</u>	<u>639.000.000</u>	<u>578.028.000</u>	90	73
	Mục 6500: Thanh toán dịch vụ công cộng	60.000.000	19.288.400	32	103
	Mục 6550: Vật tư văn phòng	100.000.000	38.815.500	39	31
	Mục 6600: Thông tin tuyên truyền liên lạc	8.000.000	4.224.000	53	49
	Mục 6650: Hội nghị	18.000.000	-	0	-
	Mục 6700: Công tác phí	10.000.000	10.510.000	105	146
	Mục 6750: Chi phí thuê mướn	62.400.000	65.945.600	106	106
	Mục 6900: Sửa chữa, duy tu tài sản phục vụ công tác chuyên môn và các công trình cơ sở hạ tầng.	240.000.000	252.917.900	105	60
	Mục 6950: Mua sắm tài sản phục vụ công tác chuyên môn	30.600.000	44.965.000	147	270
	Mục 7000: Chi phí nghiệp vụ chuyên môn của từng ngành	100.000.000	141.361.600	141	157
	Mục 7050: Mua sắm tài sản vô hình	10.000.000	-	0	-
3	<u>Các khoản chi khác</u>	<u>20.000.000</u>	<u>98.911.000</u>	495	214
	Mục 7750: Chi khác	20.000.000	98.911.000	495	214
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	155.190.000	155.190.000	100	68
	Mục 6150: Học bổng và hỗ trợ khác cho hs,sv, cán bộ đi học				-
	Mục 6900: Sửa chữa, duy tu tài sản phục vụ công tác chuyên môn và các công trình cơ sở hạ tầng.	150.000.000	150.000.000		67
	Mục 7000: Chi phí nghiệp vụ chuyên môn của từng ngành	5.190.000	5.190.000	100	
	Mục 7450- Chi về công tác bảo đảm xã hội	0	0	0	-

HIỆU TRƯỞNG



Lê Thị Phụng